

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Thanh Bình

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bá T (tên gọi khác: T Bò), sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá C và bà Đặng Thị Thanh H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 10/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 2015, đến ngày 06/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2020. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trường C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, Trần Bá T đang ở nhà thuộc ấp 1, xã Phú Thạnh thì thấy trước sân nhà có dựng chiếc xe mô tô biển số 60C2-456.40 của ông Nguyễn Văn H và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngay sau đó, Thỉnh cắt 02 đầu sợi dây điện ở dưới lườn xe mô tô và đấu nối 02 sợi dây điện lại với nhau và nổ máy, điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Trường C, địa chỉ tại ấp V, xã L, huyện NT để chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 60C2-456.40 chở T đến tiệm game bắn cá tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành để chơi game. Đến 22 giờ, do thua hết tiền chơi game nên T đã cầm xe cho đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 6.000.000đ. Sau đó, T cho C 3.000.000đ và sử dụng số tiền trên chơi game hết. Ngày 19/12/2019, Nguyễn Văn H đến cơ quan công an xã P để trình báo hành vi phạm tội của T. Đến ngày 21/5/2020 T bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60C2-456.40 của ông Nguyễn Văn H không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG- HĐĐG ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NT xác định: 01 xe mô tô hiệu Winner, biển số 60C2-456.40 có giá trị là 27.300.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 148/CT.VKS-NT ngày 11/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện NT đã truy tố bị cáo Trần Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo T chiếm đoạt không thu hồi được nên đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 27.300.000đ.

Bị cáo Trần Bá T không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Bá T tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NT, Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Bị hại Nguyễn Văn H và người làm chứng là anh Nguyễn Trường C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, ông H và anh C đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H và anh C.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 13/10/2019, tại ấp 1, xã P, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Bá T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Winner, biển số 60C2-456.40 có giá trị là 27.300.000đ của ông Nguyễn Văn H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trần Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện NT đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Thịnh nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội “Chống người thi hành công vụ” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của

bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo T chiếm đoạt không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 27.300.000đ cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H giá trị xe mô tô hiệu Winner, biển số 60C2-456.40 với số tiền là 27.300.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Bá T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.365.000 đồng.

[9] Đối với Nguyễn Trường C do bị cáo T khai là C biết rõ xe do T trộm cắp mà có và cầm xe cho đối tượng tên H nhưng chưa xác định được nhân thân của H để xác minh làm rõ nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Bá T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Bá T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bá T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.365.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện NT;
- Công an huyện NT;
- Chi cục thi hành án DS huyện NT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm